TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày 28/5/2020
"V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Ông Trịnh Duy Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-DS ngày 18/12/2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 22/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS ngày 11/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày: Vào ngày 11/9/2015 âm lịch, chị Nguyễn Thị Ngọc Th có vay của bà T số tiền 8.000.000 đồng, ngày 26/3/2018 âm lịch chị Th vay 02 chỉ vàng 9T8, ngày 19/7/2018 âm lịch vay số tiền 20.000.000 đồng và cùng ngày 19/7/2018 âm lịch vay số tiền 5.000.000 đồng. Khi vay chị Th có viết giấy vay và ký xác nhận. Bà T đã nhiều lần yêu cầu chị Th trả nợ, nhưng chị Th trốn tránh, không chịu trả nợ. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải trả tổng số tiền đã vay là 33.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9T8. Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Có đủ cơ sở xác định, chị Nguyễn Thị Ngọc Th có vay của bà Đinh Thị T tổng số tiền là 33.000.000 đồng và 02 chỉ vàng y. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ nên cần chấp nhận. Bà T không yêu cầu về tiền lãi nên không đề cập. Về án phí: Giá vàng 9T8 tại thời điểm xét xử là 4.580.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là [33.000.000 đồng + (4.580.000 đồng x 2)] x 5% = 2.108.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đinh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Thị T khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu chị Th phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T, cùng với việc cung cấp chứng cứ là các "Giấy vay tiền" đề các ngày 11/9/2015 âm lịch, ngày 26/3/2018 âm lịch và ngày 19/7/2018 âm lịch, chị Nguyễn Thị Ngọc Th có vay của bà Đinh Thị T tổng số tiền là 33.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9T8. Các "Giấy vay tiền" đều do chị Th viết và ký xác nhận. Bà T đòi nợ nhiều lần nhưng chị Th chưa trả, nên bà T khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải trả cho bà Đinh Thị T tổng số tiền đã vay là 33.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9T8 (trị giá tại thời điểm xét xử là 9.160.000 đồng/02 chỉ).

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được

Tòa án chấp nhận. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: [33.000.000 đồng + (4.580.000 đồng x 2)] x 5% = 2.108.000 đồng. Bà Đinh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T.

- Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải trả cho bà Đinh Thị T tổng số tiền đã vay là 33.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9T8.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.108.000 đồng. Bà Đinh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.025.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004203 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/5/2020, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông